

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Bài 43 - Chúa Jêsus dạy những người thuộc về Ngài cách cầu nguyện.(Phần 7)

Ma-thi-ơ 6:5-13: Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. Và, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cố lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ uống; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.

Trong cuộc đời của người tin Chúa, nhờ quyền năng của Lời của Đức Chúa Trời chỉ cho người ta biết hậu quả của tội lỗi sẽ đưa người ta vào sự chết mà con đường dẫn người ta đến tội lỗi là những sự cám dỗ nhận biết bởi các giác quan của xác thịt loài người thông qua khả năng phân biệt điều thiện và điều ác mà người ta bị ma quỷ xui giục làm theo ý của chúng. Chính vì nhận biết hậu quả của tội lỗi mà người tin Chúa luôn phải cảnh giác với tội lỗi, nhưng không phải lúc nào người ta cũng có thể tỉnh thức được về tội lỗi, vì có những sự cám dỗ (*hoặc thử thách, hoặc sự sàng sảy*) có thể xảy đến bất kỳ giây phút nào hoặc trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong công việc, trong giao tiếp, trong các mối quan hệ ... mà người ta không thể lường trước được sẽ có sự cám dỗ xảy đến bất ngờ, vì thế cho nên đối với người tin Chúa, sự lo lắng (*sự sợ hãi*) về tội lỗi và sự chết luôn chấp chờn trong tâm trí, bởi vì không có một người tin Chúa nào lại muốn linh hồn mình bị bỏ lại trên đất này, nhưng luôn muốn được đón về với Chúa trên thiên đàng.

Đức Chúa Trời biết rõ tất cả mọi sự này nên Ngài đã ban Lời của Ngài cho loài người qua Môi-se để trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên, để loài người có thể nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được giải thoát khỏi sự sợ hãi này.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-20: Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dưng thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đan để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Chúa Trời đã mách bảo cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, Ngài không muốn họ tiếp nhận luật pháp của Ngài như một thủ tục nghe mạng lệnh, nhưng là vâng giữ, làm theo và nói Lời của Đức Chúa Trời ra khỏi môi miệng mình hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc khi đi đường, hoặc khi làm việc, vì Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép cai trị muôn vật, trong đó có các thiên sứ của Đức Chúa Trời, ma quỷ cùng muôn vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên và đặc biệt là tâm linh của loài người, là loài được Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở của Ngài để thi hành quyền quản trị đất cùng muôn vật trên đất này (trong muôn vật đó có ma quỷ).

Đức Chúa Trời cũng cảnh báo cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, để có thể thắng được những sự cám dỗ, là những sự lừa dối, sự dụ dỗ của ma quỷ thông qua những công việc ác, nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời, thì họ phải cẩn thận vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng, trong trí và phải nói Lời của Đức Chúa Trời ra khỏi môi miệng mình, để nhắc nhở không chỉ chính mình mà còn để nhắc nhở những người khác hoặc trong gia đình, hoặc anh em mình nữa.

Phục truyền luật lệ ký 11:16-32: Các người khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quỳ lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phùng lên cùng các ngươi, Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các ngươi sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi nầy, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các ngươi, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trời dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các ngươi và của con cái các ngươi được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, y như những ngày của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các ngươi cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn nầy mà ta truyền cho các ngươi phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, đi theo các đạo Ngài, và triu mến Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc nầy ra khỏi trước mặt các ngươi, khiến các ngươi thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phàm nơi nào bàn chân các ngươi sẽ đạp đến, đều thuộc về các ngươi. Giới hạn các ngươi sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ó-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các ngươi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các ngươi sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán. Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rửa sả: sự phước lành, nếu các ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các ngươi không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các ngươi không hề biết. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người khiến người vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi Ê-banh. Hai núi nầy há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khỏi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây vả bộp của Mô-rê sao? Vì các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho; các ngươi sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thảy những luật lệ và mạng lệnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi.

Vì A-đam đã không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời và không nhận thức được mức độ nghiêm trọng của mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với mình, nên người đã bị sự dụ dỗ đánh bại, khi người thấy Ê-va ăn trái cây biết điều thiện và điều ác mà không chết nên người đã nghi ngờ Lời của Đức Chúa Trời mà nhận lấy trái cấm đó từ tay của Ê-va và ăn nó, để rồi tâm linh của người và của Ê-va đều phải chết.

Đức Chúa Trời muốn loài người tin cậy Ngài và sự tin cậy đó được thực hành qua việc tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo, hầu cho nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà người ta giữ được sự sống mình và được sự sống lại cho tâm linh mình.

Mặc dù Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến tâm linh của người tin Chúa được sự sống lại và sự sống đời đời, nhưng không phải là ngay khi một người tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình thì tâm linh của người đó đã được hưởng sự sống lại, nhưng mọi người tin Chúa đều phải trải qua một thời kỳ, như thời kỳ của sự thai nghén của người nữ vậy. Chính vì sự thiếu hiểu biết về nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời nên nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận về sự tái sinh của tâm linh mình mà người ta cho rằng, khi một người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ thì ngay lập tức tâm linh của người đó đã được sanh lại.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về nguyên tắc này.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus

đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời để nhận biết sự dạy dỗ của Ngài.

Lu-ca 1:8-25: **Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng. Con trai đó sẽ làm cho người vui mừng hơn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặt sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. Thiên sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã sai ta đến truyền cho người và báo tin mừng này. Này, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến kỳ sẽ ứng nghiệm. Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh. Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được, thì họ mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong đền thánh; người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, người trở về nhà. Khỏi ít lâu, vợ người là Ê-li-sa-bét chịu thai, ẩn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cất sự xấu hổ tôi giữa mọi người.**

Khi Ê-li-sa-bét vợ của thầy tế lễ Xa-cha-ri biết mình đã có thai thì người liền ẩn mình đi trong năm tháng, điều đó có ý nghĩa gì cho cuộc đời của người tin Chúa?

Những người phụ nữ thêm khát có con sanh cho chồng mình sẽ phải có sự hiểu biết về việc làm thế nào để bảo vệ cho thai nhi được an toàn trong lòng mình cho đến khi được sanh ra, bởi vì thai nhi không thể tự bảo vệ mình được và sự an toàn cho bào thai là phụ thuộc hoàn toàn vào người mẹ mang nó.

Khi người ta đói, khát, người ta sẽ thêm ăn, thêm uống và những sự mà người ta nhìn thấy, người thấy mùi vị của thực phẩm cũng như nhìn thấy đó luôn có một sức hấp dẫn (*cám dỗ*) đối với người ấy và nếu như người ấy không có sự hiểu biết về việc bảo vệ thai nhi trong bụng mình, thì người đó sẽ ăn, uống mọi thứ mà người ấy có thể.

Trong thế gian người ta đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm về việc kiêng cử cho những người nữ mang thai để tránh cho thai nhi (*bào thai*) khỏi những sự nguy hiểm bởi sự ăn, uống hoặc vận động, bởi vì không phải bất kỳ thứ gì mà những người bình thường có thể ăn được thì những người mang thai cũng ăn được.

Người ta lưu truyền cho nhau biết phải dạy cho những người phụ nữ khi mang thai thì phải tránh các loại thực phẩm, đồ ăn, đồ uống nào cũng như tránh các loại công việc gì, hầu cho thai nhi được bảo vệ an toàn.

Cũng một lẽ đó, những người tin Chúa cũng phải kiêng cử cho sự sống của linh hồn mình cho đến khi tâm linh của mình được sống lại và những sự phải kiêng giữ cho sự sống của tâm linh cho đến khi được vào trong thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Công vụ các sứ đồ 15:27-31: **Vậy chúng ta đã sai Giu-đe và Si-la đến, để nói miệng với anh em về việc đó: ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ứng rằng chẳng gán gnh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngọt, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an! Vậy, khi các người đó đã từ giả Hội thánh, xuống thành An-ti-ốt, nhóm hết thầy anh em lại, và trao thơ cho. Người ta đọc thơ, thấy đều mừng rỡ vì được lời yên ủi.**

1 Phi-e-rơ 2:1-12: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng**

ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: **Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ.** Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót. Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. Phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời.

Trên đây là trách nhiệm của mọi người tin Chúa phải làm để giữ trọn sự sống của tâm linh mình cũng như sự phước hạnh cho thân thể xác thịt mình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Như trên đã đề cập về việc làm thế nào để có thể tránh được những sự cám dỗ và nếu như phải đối diện với những sự cám dỗ thì người tin Chúa sẽ phải làm gì để thắng được những sự cám dỗ đó, bởi vì trong xác thịt người ta không thể biết trước được sự gì sẽ xảy đến cho mình.

Trước hết chúng ta phải nhận biết lẽ thật về sự sống lại của tâm linh và trách nhiệm của người tin Chúa được sự sống lại của tâm linh mình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán với những người nghe Ngài và Lời Ngài phán đó là sự làm chứng về Lời của Đức Chúa Cha: **Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt.** Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. (Giăng 6:38-40)

Khi một người tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, thì người ấy được Đức Chúa Trời ban cho quyền hợp pháp, có sức lực, có khả năng trở nên con cái của Ngài, như có chép trong Giăng 1:12-13: **Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Như mưa và tuyết từ trên trời xuống để đơm nhuần đất đai mà có dinh dưỡng cung cấp cho cây cối sanh bông trái thể nào, thì Lời của Đức Chúa Trời khi được tiếp nhận vào trong lòng của người tin Chúa cũng vậy, sẽ cung cấp dinh dưỡng để nuôi tâm linh của người tin Chúa cho đến kỳ được sanh lại cho Đức Chúa Trời vậy. Trong thời kỳ thai nghén thuộc linh này, người tin Chúa phải gìn giữ sao cho Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình không bị hao hụt, không bị hãm ép, không bị mất đi, như Lời của Đức Chúa Trời đã phán:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: **Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người.** Vậy, hãy gìn giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: **Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chữ bản tiếng Việt dịch là gìn giữ, giữ (keep^{H8104}) trong hai câu trên đó là chữ שמר - shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Canh gác, bảo vệ không để cho bị hao hụt hay mất đi; Di theo, chăm sóc, hộ tống, phục vụ, cẩn trọng, chú ý, để ý, nhìn cho kỹ, quan sát, theo dõi, bảo quản (như bảo quản thực phẩm khỏi bị hư hỏng), quan tâm, dự trữ, chờ đợi, canh chừng;*

Khi nói đến công việc gìn giữ là nói đến việc bảo vệ mà đã nói đến công việc bảo vệ là nói đến công việc có liên quan đến kẻ trộm, cướp vật mà người ta phải gìn giữ, bảo vệ.

Lu-ca 8:4-15: Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thầy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Người gieo đi ra để gieo giống mình. Khi vãi giống, một phần

giống rơi ra dọc đường, bị giày đạp và chim trời xuống ăn hết. Một phần khác rơi ra nơi đất đá sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ẩm. Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hột giống, làm cho nghẹt ngòi. Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đang phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có nghĩa gì. Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự mầu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hột giống là đạo Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng.

Ma quỷ (quỷ dữ) cướp lấy Đạo (Lời của Đức Chúa Trời) khỏi lòng của người ta như thế nào?

Như trên đã đề cập đến việc bà Ê-li-sa-bét (vợ của thầy tế lễ Xa-cha-ri) đã ẩn mình đi trong năm tháng đó có nghĩa là bà tránh tiếp xúc với mọi người khác trong xã hội, bởi vì lời nói cùng những quyền lực của ma quỷ hành động trong xác thịt của những người khác có thể tác động tới tâm trí và bào thai trong lòng của bà Ê-li-sa-bét.

Khi người tin Chúa chưa được tái sanh, chưa có đủ đức tin, chưa có sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời cách vững vàng, thì ma quỷ sẽ đem đến cho người đó những sự cám dỗ, những sự dụ dỗ, những sự thử thách mà người ấy vì thiếu hiểu biết hoặc thiếu kinh nghiệm xử lý vấn đề (*không biết áp dụng Lời của Đức Chúa Trời đối với vấn đề đó*) hoặc không biết lẽ thật mà hành động nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời hoặc vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời khiến cho người ấy bị ma quỷ cầm buộc trong tội lỗi.

Trước khi ma quỷ lừa Ê-va, hấn đã ước hỏi Ê-va về mạng lệnh của Đức Chúa Trời đối với trái của cây biết điều thiện và điều ác và ma quỷ biết Ê-va đã không có sự hiểu biết đầy đủ về mạng lệnh của Đức Chúa Trời về trái của cây đó, bấy giờ hấn mới lừa dối Ê-va.

Sáng thế ký 3:1-7: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.

Ma quỷ cũng sử dụng cách này đối với Chúa Jêsus tại nơi đồng vắng. Đối với Chúa Jêsus, ma quỷ giả bộ như không biết Ngài có thật là Con của Đức Chúa Trời hay không, để kích Chúa Jêsus vi phạm quyền hạn của mình ở trước mặt Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 4:1-7: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các Đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.

Chúa Jêsus đã không mắc phải mưu của ma quỷ, nhưng Ngài nhờ Lời của Đức Chúa Trời mà được thắng. Chúa Jêsus nhận biết trách nhiệm của Ngài khi đến thế gian này là để làm chứng cho lẽ thật và để

làm chứng cho lễ thật thì Ngài không lấy danh phận là Con Đức Chúa Trời (dù Ngài thật là Con một của Đức Chúa Trời) là điều nên nắm giữ, nhưng Ngài đã lấy hình tôi tớ để thi hành chức vụ làm chứng này, vì Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người chứ không phải cho Con một của Ngài, bởi vì Con một của Đức Chúa Trời chính là Lời của Đức Chúa Trời.

Phi-líp 2:6-11: Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Trong trường hợp này, Chúa Jê-sus đã không tự mình vào nơi đồng vắng để bị cám dỗ, nhưng là Đức Thánh-Linh đã đem Ngài vào nơi đó để chịu ma quỷ cám dỗ, vì Đức Thánh-Linh biết rõ Đức Chúa Jê-sus sẽ thắng ma quỷ, vì Ngài đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và chính Đức Thánh-Linh đã xúc dầu cho Chúa Jê-sus, nhờ đó mà Chúa Jê-sus có thể đắc thắng ma quỷ.

Để có thể thắng được những sự cám dỗ, người tin Chúa không phải chỉ nhờ sự thuộc Lời của Đức Chúa Trời mà người tin Chúa phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh, vì Ngài chính là Đức Chúa Cha và Ngài cai trị mọi sự và Ngài ở trong mọi sự. Để có thể nhờ cậy Đức Thánh-Linh thì người tin Chúa cần phải được trang bị các ơn của Ngài.

2 Phi-e-rơ 3:14-18: Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dấu vết, chẳng chỗ trách được. Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chẳng. Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men.

Để có thể tránh được những sự nguy hiểm do sự thiếu hiểu biết gây ra, sứ đồ Phi-e-rơ nhấn nhủ Hội thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ phải: **tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ.**

Trong bài chúng ta học hôm nay, Chúa Jê-sus phán: **Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And lead^{G1533} us not into^{G1519} temptation^{G3986}, but deliver^{G4506} us from evil^{G4190}: For thine^{G4675} is the kingdom^{G932}, and the power^{G1411}, and the glory^{G1391}, for ever^{G165}. Amen^{G281}**

Chữ **cám dỗ** được chép trong câu 13 này, đó là chữ **πειρασμός**- peirasmos, số 3986 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự cám dỗ, được đặt vào tình huống để chứng minh, để thí nghiệm, để thử thách; Kinh nghiệm điều ác; Sự rèn luyện trí óc;**

Khi Chúa Jê-sus phán mạng lệnh này, ấy là Ngài đang phán với những người chưa thật sự nhận biết Ngài là Con Đức Chúa Trời và ngay cả với những người được Ngài gọi cho được làm môn đồ Ngài, thì đức tin cùng sự hiểu biết của họ về chính Ngài cũng như Nước Đức Chúa Trời chưa thật sự có như đáng phải có.

Xét về mặt tiêu cực thì sự cám dỗ có thể gọi là một cái bẫy mà con người hoặc ma quỷ tạo ra cho mục đích để chiếm đoạt, lừa dối để cướp. Nhưng trong mặt tích cực thì sự cám dỗ (còn được gọi là sự thử thách) là một công việc được Đức Chúa Trời hoặc con người tạo ra để thử thách, để tôi luyện để qua đó mà tìm ra người trung thành, có thể tin cậy được, vì thông qua thử thách mà những người được thử thách sẽ có những bằng chứng về con người thật của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời hoặc trước những người lãnh đạo, chủ của mình.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:18-20: Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng. Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội.

Phục truyền luật lệ ký 13:1-5: Nếu giữa người có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho người một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ nầy mà người đã nói với người được ứng nghiệm, và người có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà người chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người thử các người, đặng biết các người có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người chẳng. Các người phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, kính sợ Ngài, gìn giữ các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục sự Ngài và triu mến (*tôn trọng*) Ngài. Nhưng người ta phải giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hấn có giục dấy loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, là Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc các người khỏi nhà nô lệ, đặng xô người ra ngoài con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chỉ cho người đi. Ấy, người sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa mình là như vậy.

Các quan xét 3:1-4: Nầy là các dân tộc mà Đức Giê-hô-va để còn lại, đặng dùng chúng nó thử thách người Y-sơ-ra-ên nào chưa từng thấy những chiến trận Ca-na-an. Ngài chỉ muốn thử thách các dòng dõi mới của dân Y-sơ-ra-ên, tập cho chúng nó việc chiến trận, nhất là những kẻ chưa từng thấy chiến trận khi trước. Các dân tộc nầy là dân Phi-li-tin cùng năm vua chúng nó, hết thấy dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở tại núi Li-ban, từ núi Ba-anh-Het-môn cho đến cửa Ha-mát. Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc nầy để thử thách Y-sơ-ra-ên, đặng xem thử chúng nó có ý vâng theo các điều răn mà Ngài cậy Môi-se truyền cho tổ phụ chúng nó chẳng.

Dù Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ mọi sự nhưng Ngài đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào trong những sự thử thách để những sự có trong lòng của họ bộc lộ ra cho chính họ biết những điều ác đã từng và đang cai trị trong xác thịt của họ, là những sự họ phải từ bỏ, hầu cho họ sẽ được trở nên một dân thánh cho Đức Chúa Trời, điều đó đồng nghĩa với việc được sự sống lại vậy.

Đối với người tin Đức Chúa Jesus Christ thì sự thử thách là không thể thiếu trên mọi người cũng như Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên vậy, vì thông qua sự thử thách mà người tin Chúa mới biết rõ những sự yếu đuối, hay chết và những đồn lũy của ma quỷ còn ẩn náu trong xác thịt của người ta vậy.

Như trên đã nói, sự thử thách là một công việc được dùng để tìm kiếm các bằng chứng về bản chất, chất lượng thật của người tin Chúa đối với Đức Chúa Trời và nhờ các bằng chứng đó mà người tin Chúa nhận được những phần thưởng xứng đáng cho mình.

Lu-ca 22:25-32: Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. Về phần các người, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các người phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy. Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Hỡi Si-môn, Si-môn, nầy quỷ Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.

1 Ti-mô-thê 3:6-10: Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ chẳng. Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kéo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ. Các chấp sự cũng phải cho nghiêm trọng, không được nói hai lời, không được ghiền rượu, không được tham lợi phi nghĩa, nhưng phải lấy lương tâm thanh sạch giữ lễ mầu nhiệm của đức tin. Những người đó cũng phải chịu thử thách trước đã, nếu không chỗ trách được thì mới được làm chức chấp sự.

2 Ti-mô-thê 2:8-13: Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jesus Christ, sanh ra bởi dòng vua Đa-vít, đã từ kẻ

chết sống lại, theo như Tin Lành của ta, vì Tin Lành đó mà ta chịu khổ, rất đối bị trối như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trối đâu. Vậy nên, ta vì có những người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus Christ, với sự vinh hiển đời đời. Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được.

Sự thử thách (cám dỗ) không phải do Đức Chúa Trời đem lại nhưng Đức Chúa Trời cho phép những sự đó được xảy đến trên những người tin Chúa để luyện lọc hầu cho những người đó nhờ sự tôi luyện đó mà được trở nên trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Gia-cơ 1:2-18: Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa: ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định. Anh em nào ở địa vị thấp hèn hãy khoe mình về phần cao trọng mình, kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đê hèn, vì người sẽ qua đi như hoa cỏ. Mặt trời mọc lên, nắng xằng, cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp tối tàn: kẻ giàu cũng sẽ khô héo như vậy trong những việc mình làm. Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nổi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mào triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài. Chớ có ai đang bị cám dỗ mà nói rằng: Ấy là Đức Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai. Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cứu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết. Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên.

Tác dụng của những sự thử thách là để giúp cho người tin Chúa nhận biết sức lực của chính mình thật sự là nhỏ nhoi thay, nhưng quyền phép của Đức Chúa Trời thì vô đối, nhờ đó mà người tin Chúa biết nương cậy hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời và sự thử thách mà người tin Chúa nhận biết mình cần phải được trang bị ân điển của Đức Chúa Trời, là các ơn thuộc linh cho tâm linh của người tin Chúa, nhờ đó mà người tin Chúa được đứng vững vàng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

1 Phi-e-rơ 1:1-13: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đăng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rỗi huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đăng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh

Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lũng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsu Christ hiện ra.

Hết thấy những người tin Chúa đều phải chịu những sự thử thách và khi những sự thử thách đến thì người tin Chúa phải chịu đựng (chịu khổ) vì cố Danh Chúa, cũng như những chiếc bình bằng đất do người thợ gốm nắn lên cần phải tôi luyện trong lửa, để qua lửa mà những chiếc bình nào chịu đựng được thì sẽ không còn gọi là bình bằng đất nữa, nhưng gọi là bình gốm và trở nên có giá trị theo ý muốn của người thợ gốm vậy.

1 Phi-e-rơ 4:12-19: **Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. Ví bằng anh em vì cố danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thầy lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; vả, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Lại nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào? Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.**

Chúa Jêsu phán dạy những người thuộc về Ngài về lời cần phải có trong sự cầu nguyện mà bài hôm nay chúng ta học đó là: **Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And lead^{G1533} us not into^{G1519} temptation^{G3986}, but deliver^{G4506} us from evil^{G4190}: For thine^{G4675} is the kingdom^{G932}, and the power^{G1411}, and the glory^{G1391}, for ever^{G165}. Amen^{G281}**

Trong vế đầu của câu 13 này, Chúa Jêsu đã cho chúng ta thấy có hai yếu tố đó mà người tin Chúa phải nhận thức được đó là sự cám dỗ và điều ác. Trong hai vấn đề này, Chúa Jêsu đã chỉ cho chúng ta thấy vấn đề cần được giúp đỡ và vấn đề cần được giải cứu.

Đối với sự cám dỗ thì Lời Chúa chép là chúng ta cần phải xin Ngài không đem chúng ta vào sự cám dỗ, vì Chúa cai trị hết hầy mọi sự và Ngài có quyền không cho phép ma quỷ cám dỗ hoặc sự sàng xảy khi chúng ta nhận biết mình chưa đủ sức hoặc không đủ sức chịu đựng sự cám dỗ hoặc sự thử thách đó (*nhưng không phải là mãi mãi*).

Đức Chúa Trời có quyền khiến cho quyền lực của ma quỷ phải dừng công việc, kế hoạch của chúng lại (*khi chúng có ý định sàng sảy, thử thách, cám dỗ*) khi người tin Chúa có kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ.

Đối với điều ác thì chúng ta thật phải cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu chúng ta ra khỏi những sự ác mà có thể làm chúng ta chưa thật sự biết nó là công việc gì, điều gì sẽ đến khiến cho chúng ta có thể vì thiếu hiểu biết, thiếu kinh nghiệm mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời chẳng.

Chữ **cứu** được chép trong Ma-thi-ơ 6 câu 13 đó là chữ **rhumi**, số 4506 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự cứu nguy, giải cứu, giải thoát;**

Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsu Christ sẽ giải cứu, giải thoát người tin Chúa ra khỏi điều ác qua sự mách bảo cho tâm linh của người tin Chúa hoặc qua chiêm bao, hoặc qua lời tiên tri, hoặc qua các tội tố của Ngài biết phải làm gì để giải cứu những người thuộc về Ngài khỏi sa vào chước cám dỗ hoặc sa vào bẫy của ma quỷ. Vì ma quỷ dùng rất nhiều thủ đoạn để khiến cho người tin Chúa hiểu sai ý nghĩa của Lời Chúa, đi sai đường lối của Chúa, vi phạm hoặc chống lại lẽ thật (chống lại công việc của Đức Thánh-Linh) hoặc vi phạm chủ quyền của ma quỷ mà sa vào án phạt của chúng.

Ê-phê-sô 4:10-27: **Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn**

của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, nầy là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau. Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhân dịp.

Trong tất cả mọi điều mà người tin Chúa khi dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời thì mục đích của sự cầu nguyện đó không phải là cho xác thịt của người ấy, nhưng là **Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời.**

Hết thấy mọi người tin Chúa phải ý thức được rằng, chúng ta không còn là thuộc về mình như người thế gian đã nghĩ nữa, vì Đức Chúa Trời đã sanh chúng ta ra và Đức Chúa Jêsus Christ Con một của Đức Chúa Trời đã chuộc chúng ta lại cho Ngài hầu cho chúng ta được trở về với Đấng đã tạo dựng nên chúng ta và được làm con của Ngài và là sản nghiệp của Ngài. Trong tất cả mọi lời cầu nguyện mà chúng ta trình dâng lên Đức Chúa Trời thì phải dành cho mục đích của Nước Đức Chúa Trời, liên quan mật thiết đến Nước Đức Chúa Trời mà Nước Đức Chúa Trời không thuộc về xác thịt nhưng thuộc về tâm linh được tái sanh của người tin Chúa. Nghĩa là dù những sự chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời đó là ban cho xác thịt mình, thì những sự đó cũng là để giúp cho chúng ta hầu việc Chúa, thờ phượng Chúa, phục vụ Chúa, để ý muốn của Chúa trên cuộc đời mình được nên.

Khi chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì chúng ta phải nhận biết rằng tất cả mọi sự mà chúng ta thấy được hay không thấy được cũng đều thuộc về Đức Chúa Trời. Nhận thức về lẽ thật này sẽ giúp cho người tin Chúa không sa vào bất kỳ một cám dỗ hay lừa dối nào cả, vì mọi sự đều thuộc về Đức Chúa Trời và do Ngài quyết định.

Rô-ma 13:1: Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định.

Khi ma quỷ cám dỗ Chúa Jêsus, hấn đã mắc sai lầm khi hấn quên hấn là ai ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 4:8-11: Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thấy mọi sự nầy. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Kết thúc lời cầu nguyện, chúng ta nói như Chúa Jêsus đã dạy, đó là **A-men.**

Chữ **A-men** này là chữ Ἀμήν- amen, số 281 của tiếng Hy-lạp (Greek) ra từ chữ אָמֵן- amen, số 0543 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Chính xác là như vậy, Chắc chắn như vậy, Đúng như vậy, Xin được như vậy.**

Chữ A-men này như một sự công bố điều chúng ta đã trình dâng lên Đức Chúa Trời trong sự tin cậy cách chắc chắn, trong sự tín nhiệm, trong sự tôn vinh và dâng vinh hiển lên Đức Chúa Trời hằng sống.